

SẴN SÀNG KHẢ NĂNG ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI MỘT THẾ HỆ THÁCH THỨC MỚI TRÊN TOÀN CẦU

Mitt Romney*

Washington bị chia rẽ

Chỉ chưa đầy 6 năm sau sự kiện 11/9, Washington lại bị chia rẽ và mâu thuẫn về chính sách ngoại giao như đã từng xảy ra trong suốt 50 năm qua. Thượng Nghị sỹ Arthur Vandenberg đã có câu tuyên bố nổi tiếng “nền chính trị đang lâm nguy”. Hiện nay, Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Hạ viện tuyên bố rằng, các đảng phái chính trị lớn của chúng ta (Mỹ - ND) nên tiến hành hai chính sách đối ngoại riêng rẽ. Thượng viện đã nhất trí chỉ định Tướng David Petraeus - người đã cam kết thực thi một chiến lược mới - làm người chỉ huy các lực lượng Mỹ tại Iraq. Nhưng chỉ vài tuần sau đó, Thượng viện đã bắt đầu soạn thảo luật đặc biệt nhằm ngăn chặn chiến lược mới này. Đại thể đã có sự phân biệt giữa những người mang danh “theo chủ nghĩa thực dụng” và những người được mệnh danh là “phái tân bảo thủ”. Tuy nhiên, các từ ngữ này không quan trọng mấy, bởi ngay cả người gắn bó nhất với phái tân bảo thủ cũng thừa nhận rằng, bất kỳ chính sách nào thành công cũng phải dựa trên thực tế, và ngay cả người có đầu óc thực tế dày dặn nhất cũng thừa nhận rằng, phần lớn quyền lực và ảnh hưởng của Hoa Kỳ đều xuất phát từ giá trị và lý tưởng của quốc gia này.

Trong tình trạng chia rẽ đó, nhân dân Mỹ - và nhiều dân tộc khác trên thế giới - ngày càng nghi ngờ về sự lãnh đạo và vai trò của Mỹ trên thế giới. Quả thực, mối lo lắng về tình trạng chia rẽ của Washington và khả năng Washington đáp ứng với các thách thức hiện nay dường như đang trở thành điều duy nhất đoàn kết tất cả chúng ta với nhau. Chúng ta cần có tư duy mới về chính sách đối ngoại và một chiến lược bao quát để có thể tập hợp Mỹ và các đồng minh của Mỹ - không phải xung quanh một đảng phái chính trị hay một trường phái đối ngoại cụ thể, mà xung quanh một sự hiểu biết chung về cách thức để đương đầu với một thế hệ thách thức mới.

Di sản lãnh đạo của một thế hệ

Những thách thức ngày nay dễ làm người ta nản chí. Đó là cuộc xung đột ở Iraq, sự trỗi dậy của Taliban và mạng lưới khủng bố toàn cầu; tất cả càng trở nên đáng sợ hơn do mối nguy cơ phổ biến hạt nhân. Trong khi các nhà lãnh đạo Iran không ngừng theo đuổi việc phát triển khả năng hạt nhân và đặt ra mối đe dọa diệt chủng đối với Israel, thì thế giới hầu như im lặng, không thể nhất trí với nhau để cùng áp dụng những biện pháp trừng phạt hiệu quả, ngay cả khi mối nguy hiểm đang tăng lên từng ngày. Khi

mà thế giới đang án binh bất động, nạn diệt chủng vẫn tàn phá Darfur, Sudan. Ở khu vực Mỹ La tinh, các nhà lãnh đạo như Tổng thống Venezuela Hugo Chavez đang tìm cách xoay ngược sự phát triển của tự do và quay trở lại với các chính sách độc tài đã thất bại trước đó. Dịch bệnh AIDS và các đại dịch mới tiềm tàng đang đe dọa loài người trong một thế giới kết nối. Sự trỗi dậy của nền kinh tế Trung Quốc và các nước khác trên khắp châu Á cũng đang đặt ra một dạng thách thức mới. Vì vậy cũng dễ hiểu tại sao người Mỹ - và nhiều dân tộc khác trên khắp thế giới - cảm thấy lo lắng và bất an. Dù ngày nay chúng ta đang đối mặt với những vấn đề về cơ bản rất khác nhau, nhưng Mỹ vốn có thâm niên trong việc đứng lên đối phó với thách thức thậm chí còn to lớn hơn. Quả thực, chúng ta không cần nhìn vào lịch sử lâu đời, mà chỉ cần nhìn vào lòng can đảm và quyết tâm của cha ông chúng ta để thấy được một sự tương phản mạnh mẽ với tình trạng lộn xộn và đấu tranh nội bộ của Washington ngày nay. Chỉ cách đây hơn 60 năm, chúng ta đứng giữa một cuộc chiến tranh thế giới đã cướp đi cuộc sống của 10 triệu người. Chẳng ai biết chắc kết quả rồi sẽ ra sao. Tướng Dwight Eisenhower đã thảo ra một bức thư ngắn trước ngày đổ bộ lên Normandy rằng ông hoàn toàn chịu trách nhiệm "trong trường hợp xảy ra thất bại".

Cuộc đổ bộ đó đã không thất bại. Nhưng chẳng bao lâu sau khi đánh bại chủ nghĩa phát xít, chúng ta đã phải tham gia vào một cuộc đấu tranh với chủ nghĩa cộng sản kéo dài suốt 50 năm. Những con người mà nhà báo Tom Brokaw tôn vinh là "thế hệ vĩ đại nhất" đã đi đến những quyết định táo

bạo, cho phép chúng ta chiếm được ưu thế trong các cuộc đấu tranh này. Và không phải chỉ những nhà lãnh đạo Washington của chúng ta mới đóng vai trò quyết định. Trong những năm 40, nhân dân Mỹ đã ăn uống tằn tiện và tiết kiệm, và các bà mẹ và các cô con gái làm việc cần cù ở các nhà máy. Họ đã cùng với những binh sĩ Mỹ trở về tạo dựng nên sự thịnh vượng của đất nước và tăng cường tinh thần lạc quan. Trong những thập niên 60, 70 và 80 của thế kỷ trước, nước Mỹ đã theo đuổi việc học tập và cách tân để dẫn đầu thế giới trong các lĩnh vực vũ trụ, công nghệ và năng suất sản xuất - vượt qua những người Xô-viết, trong khi họ đi đến sự phá sản về kinh tế gắn liền với sự phá sản về tinh thần.

Trong thời kỳ hậu Chiến tranh thế giới thứ II và sự xuất hiện của Chiến tranh Lạnh, các thành viên của "thế hệ vĩ đại nhất" ấy đã liên kết Mỹ và thế giới tự do xung quanh cùng chia sẻ các giá trị và hành động nhằm thay đổi lịch sử. Họ đã thống nhất các nỗ lực của Mỹ trong lĩnh vực quân sự và an ninh, tạo nên Bộ Quốc phòng và Hội đồng An ninh Quốc gia. Họ đã cân nhắc lại cách tiếp cận thế giới của Mỹ, xây dựng nên Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ, Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ, và Lực lượng Hoà bình. Họ đã hình thành nên các khối liên minh như NATO giúp khuếch trương sức mạnh của tự do. Họ tạo nên một hệ thống thương mại thế giới giúp mở rộng và phát triển tự do về kinh tế và chính trị hơn bao giờ hết trong lịch sử. Thời đại của chúng ta đòi hỏi một sự lãnh đạo táo bạo ngang tầm như vậy, một tinh thần phục vụ mới và một tinh thần cùng hy sinh giữa người Mỹ và các đồng minh của chúng ta trên khắp thế giới.

Một thế hệ thách thức mới

Ngày nay, sự quan tâm của quốc gia tập trung vào Iraq. Mọi người Mỹ đều muốn quân đội Mỹ hồi hương càng sớm càng tốt. Nhưng ra đi lúc này hay chia cắt Iraq thành nhiều phần rồi sau đó bỏ đi đều là những bước mạo hiểm nghiêm trọng đối với Mỹ và thế giới. Iran có thể nắm phía Nam của người Shiite, Al Qaeda có thể thống trị phía Tây của người Sunni, và chủ nghĩa dân tộc của người Kurd có thể gây mất ổn định ở vùng biên giới giáp Thổ Nhĩ Kỳ. Một cuộc xung đột khu vực có thể xảy ra, thậm chí có thể đòi hỏi lính Mỹ quay lại trong một hoàn cảnh còn tồi tệ hơn nhiều. Không có gì đảm bảo rằng chiến lược mới mà Tướng Petraeus đang theo đuổi cuối cùng sẽ thành công, nhưng nếu từ chối không cấp cho các nhà lãnh đạo quân sự và các đội quân của chúng ta nguồn tài lực và thời gian cần thiết để có điều kiện thành công thì đó sẽ là một việc làm rất liều lĩnh và có thể hậu quả sẽ rất lớn.

Nhiều người vẫn chưa hiểu được mức độ đe dọa từ phía những người Hồi giáo cực đoan, đặc biệt là những kẻ quá khích đang thúc đẩy một cuộc thánh chiến đầy bạo lực chống lại Mỹ và các giá trị phổ biến mà người Mỹ theo đuổi. Có thể hiểu được vì sao chúng ta có xu hướng tập trung vào Afghanistan và Iraq, nơi mà những người đàn ông và phụ nữ Mỹ đang đi vào cái chết. Chúng ta suy nghĩ trên phương diện quốc gia, bởi vì các quốc gia đó là kẻ thù của chúng ta trong những cuộc xung đột lớn cuối cùng của thế kỷ. Cuộc tranh cãi của Quốc hội ở Washington phần lớn tập trung một cách thiếu căn cứ vào vấn đề liệu có nên bố trí lại các đội quân Mỹ từ Iraq cho đến Afganistan

không, cứ như là đây là những vấn đề riêng rẽ vậy.

Tuy nhiên, cuộc thánh chiến vượt phạm vi một quốc gia hay thậm chí vài quốc gia. Nó rộng lớn hơn các cuộc xung đột ở Afghanistan và Iraq, hay các cuộc xung đột giữa người Israel và người Palestin. Hồi giáo cực đoan có một mục tiêu: thay thế tất cả các nhà nước Hồi giáo hiện đại bằng sự cai trị của vua Hồi giáo trên khắp thế giới, đồng thời phá huỷ nước Mỹ và cưỡng chế tất cả những người không theo đạo - nếu cần thiết sẽ dùng vũ lực - thành tín đồ đạo Hồi. Kế hoạch này có vẻ phi lý, và đúng như vậy. Nhưng nó chẳng phi lý hơn những chính sách của Đức Quốc xã đeo đuổi vào những năm 1930 và 1940 và của Stalin ở Liên Xô trong thời kỳ trước đây. Và mối đe dọa này hoàn toàn là có thật.

Trong cuộc xung đột hiện nay, sự cân bằng giữa các lực lượng không hoàn toàn giống với thời kỳ đầu của Chiến tranh Thế giới thứ II và những thời điểm gay gắt trong Chiến tranh Lạnh. Không thể nào so sánh các nguồn lực về kinh tế, ngoại giao, công nghệ và quân sự của thế giới văn minh ngày nay với các nguồn lực của các tổ chức và nhà nước khủng bố đang đe dọa Mỹ. Có lẽ điều quan trọng nhất là tài xoay xở tháo vát của nhân dân Mỹ và nền giáo dục, óc sáng tạo và tinh thần cống hiến không thể so sánh được của họ. Nhưng các mối đe dọa ngày nay khác cơ bản với những mối đe dọa mà chúng ta thường đối đầu trong Chiến tranh Thế giới thứ II và Chiến tranh Lạnh. Giờ đây, kẻ thù của chúng ta tập trung ở những nơi ẩn nấp hơn là dàn thành đội ngũ. Chúng sử dụng khủng bố bữa bãi hơn là dùng xe tăng. Lực lượng của chúng - cũng như nạn nhân của chúng - bao gồm cả trẻ em. Tướng lĩnh

của chúng có cả giới tăng lữ cực đoan. Chúng liên lạc với nhau thông qua mạng Internet. Chúng tuyển mộ người trong trường học, nhà thờ và trại giam. Chúng theo đuổi vũ khí hạt nhân không phải như là một chiến lược ngăn chặn mà là một công cụ để tấn công khủng bố.

Mối đe dọa thánh chiến là thách thức của thế hệ chúng ta và báo hiệu một loạt thực tế mới trên toàn cầu. Người ta đã nói đến mức sáo mòn là thế giới đã thay đổi như thế nào từ sau vụ 11/9. Tổng thống của chúng ta đã đáp trả mạnh mẽ các sự kiện của ngày hôm đó và đã hành động để bảo vệ tổ quốc Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu người ta nhìn vào các công cụ quyền lực của quốc gia chúng ta, điều đáng ngạc nhiên không phải là có quá nhiều, mà là quá ít thay đổi kể từ ngày đó. Trong khi chúng ta tiến hành các cuộc chiến tranh ở Afganistan và Iraq, số lính Mỹ và tiền đầu tư vào quân đội Mỹ xét theo tỉ lệ phần trăm GDP còn thấp hơn bất kỳ thời kỳ nào diễn ra xung đột lớn kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II. Nhiều thập kỷ tiếp theo sau những cơn sốc dầu mỏ vào những năm 70 đã đánh dấu tình trạng dễ tổn thương của Mỹ, nhưng đến nay chúng ta vẫn phụ thuộc một cách nguy hiểm vào dầu mỏ nước ngoài. Nhiều công cụ an ninh quốc gia của chúng ta đã được tạo ra không chỉ trước khi người Mỹ tiếp cận Internet và điện thoại di động, mà còn trước khi họ có vô tuyến. Những khó khăn của chúng ta ở Iraq và Afganistan cùng với kẻ hở đáng lo ngại trong hoạt động tình báo của chúng ta thì ai cũng biết. Ngày càng nhiều chuyên gia đặt câu hỏi là liệu chúng ta có khả năng đáp lại những

thách thức đa dạng xuyên quốc gia hay không, từ các thách thức về dịch bệnh lớn cho đến chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Trong khi Liên hiệp quốc bất lực trước nạn diệt chủng ở Sudan và không thể xử lý việc Iran hồi hả phát triển năng lực hạt nhân nguy hiểm, chúng ta chẳng làm được gì mấy ngoài việc xây dựng các liên minh quốc tế lỏng lẻo và các thể chế cũ kỹ.

Trong khi cuộc chiến đấu gian khổ ở Iraq đang chi phối các cuộc tranh cãi chính trị, chúng ta không thể để cho những cuộc thăm dò dư luận hiện nay và các động lực chính trị khiến cho chúng ta lặp lại những sai lầm mà Mỹ đã phạm phải vào những thời điểm quyết định do lòng hoài nghi và không chắc chắn về vai trò của chúng ta trên thế giới. Trong vài thập kỷ cuối của thế kỷ XX, sau khi quân đội Mỹ chấm dứt dính líu ở Việt Nam và sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc vào những năm 1990, đã hai lần Hoa Kỳ rơi vào tình trạng không chuẩn bị một cách nguy hiểm. Ngày nay, chế độ của Iran và mạng lưới phát triển của Al Qaeda là một số trong các thách thức chủ yếu của chúng ta, trong khi đó chúng ta lại hạ thấp sự phòng thủ của mình. Cho dù việc tăng quân hiện nay ở Iraq có thành công hay không, thì Mỹ và các đồng minh cũng cần phải có sự chuẩn bị để đối phó không chỉ với cuộc đấu tranh chống lại những kẻ thánh chiến, mà còn với một thế hệ thách thức mới vượt khỏi phạm vi của một quốc gia hay một cuộc xung đột riêng lẻ.

Chúng ta cần có một cuộc tranh cãi thẳng thắn về việc cần có các chính sách nào và những sự hy sinh nào để đảm bảo cho nước Mỹ vững mạnh và thế giới được an toàn. Như Tổng

thống Ronald Reagan đã từng nhận xét: “Đã có 4 cuộc chiến tranh trong cuộc đời tôi. Không một cuộc chiến tranh nào nổ ra vì nguyên nhân nước Mỹ quá mạnh”. Một nước Mỹ hùng mạnh đòi hỏi phải có một lực lượng quân sự và một nền kinh tế vững mạnh. Và chúng ta cần tiếp tục hành động nếu chúng ta muốn duy trì sự vững mạnh ấy và muốn xây dựng một thế giới an toàn với hoà bình, thịnh vượng, tự do với các chân giá trị. Điều đó sẽ gây ra tranh cãi và sẽ bị phản kháng mạnh mẽ bởi vì nó đòi hỏi phải thay đổi mạnh mẽ các thể chế và các cách tiếp cận của thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Chiến tranh Lạnh đã đi qua, và cái thế giới mà quá nhiều khả năng hiện thời của chúng ta và các liên minh của chúng ta hướng tới không còn tồn tại nữa. Chúng ta không thể sa lầy vào quá khứ.

Bản thân những thay đổi bao giờ cũng khó khăn. Và đặc biệt là khó tập trung được ý chí cần thiết để lập ra một tiến trình mới trong bối cảnh không có một cuộc khủng hoảng rõ rệt và đầy tính thuyết phục. Hãy xem thử Chính phủ Mỹ đã mất bao lâu để đối mặt với thực tế của phong trào khủng bố Hồi giáo. Những kẻ cực đoan đã đánh bom vào lính thuỷ đánh bộ của Mỹ ở Lebanon. Họ đã đánh bom các sứ quán chúng ta ở Đông Phi. Họ đã đánh bom vào chiến hạm U.S.S. Cole của Mỹ. Thậm chí chúng đã đặt bom ở tầng hầm của Trung tâm Thương mại Thế giới trước khi chúng ta thực sự nhận ra mối đe dọa.

Sự thay đổi sẽ đòi hỏi sự hy sinh từ phía nhân dân Mỹ, nhưng tôi tin rằng nước Mỹ đã sẵn sàng cho thách thức này. Để đáp lại nó, chúng ta cần tập trung vào bốn trụ cột hành động chính.

Xây dựng lực lượng quân đội và nền kinh tế Mỹ vững chắc

Đầu tiên, chúng ta cần tăng thêm đầu tư cho quốc phòng. Nghĩa là tăng thêm ít nhất 100.000 quân và đầu tư lâu dài vào trang thiết bị, lực lượng vũ trang, hệ thống vũ khí và phòng thủ chiến lược. Nhu cầu hỗ trợ cho các đội quân của chúng ta đang được nhắc đi nhắc lại như một câu thần chú ở Washington. Tuy nhiên vẫn chưa thấy đề cập nhiều đến những cam kết hỗ trợ nguồn tài lực để những điều này không trở thành những lời nói suông.

Sau khi Tổng thống George H. W. Bush rời nhiệm sở vào năm 1993, Chính quyền Clinton bắt đầu dỡ bỏ lực lượng quân đội, tận dụng cái được gọi là “cổ tức hoà bình” [peace dividend] từ thời kết thúc Chiến tranh Lạnh. Chính quyền Clinton tiếp nhận cổ tức, nhưng chúng ta không có hoà bình. Đường như các nhà lãnh đạo của chúng ta đã tin rằng chiến tranh và các mối đe dọa về an ninh đã vĩnh viễn qua đi; như Charles Krauthammer nhận xét, chúng ta đã thực hiện một ngày nghỉ lễ trong lịch sử. Trong khi đó chúng ta giảm mất khoảng 500.000 nhân viên quân sự và khoảng 50 tỷ USD một năm cho chi phí quốc phòng. Quân đội Mỹ đã giảm mất bốn sư đoàn tại ngũ và 2 sư đoàn dự bị. Hải quân Mỹ mất gần 80 chiếc tàu, lực lượng không quân Mỹ chứng kiến quân số tại ngũ giảm 30%. Lực lượng lính thuỷ đánh bộ giảm 22.000 người.

Và chúng ta chỉ mua một phần nhỏ các thiết bị cần thiết để duy trì sức mạnh của mình, thay thế cho tài sản đã được mua từ nhiều thập niên trước. Thiếu thốn về trang thiết bị và vũ khí vẫn tiếp tục tồn tại cho đến

nay. Thậm chí khi chúng ta đã tăng chi phí quốc phòng để đương đầu với những thách thức ở Iraq và Afghanistan, ngân sách của chúng ta dành cho việc mua sắm và hiện đại hoá vẫn bị tụt hậu. Đây là một kịch bản phức tạp cho tương lai và nó đang đưa đất nước và quân đội chúng ta - hiện tại và tương lai - vào con đường mạo hiểm - khi chúng ta đang dựa vào những trang thiết bị cũ và thiếu thốn.

Chính quyền Bush đã đề nghị tăng chi phí quốc phòng cho năm tới. Đây là bước quan trọng đầu tiên, nhưng trong vài năm tới, chúng ta sẽ cần thêm 30 - 40 tỷ USD mỗi năm để hiện đại hoá quân đội, lấp đầy khoảng trống trong lực lượng quân đội, làm dịu căng thẳng trong Lực lượng Bảo vệ Quốc gia và Quân dự bị, và hỗ trợ cho thương binh. Nếu nhìn vào chi phí cho quân đội qua thời gian, xét theo tỷ lệ phần trăm GDP, chúng ta sẽ có được một cái nhìn thú vị. Trong Chiến tranh Thế giới thứ II, Mỹ đã có những hy sinh to lớn, đã đầu tư hơn 1/3 hoạt động kinh tế vào chiến tranh. Khi chúng ta đương đầu với những kẻ thù khác nhau như những kẻ thù ở Triều Tiên, sự đầu tư quốc phòng của chúng ta cũng đáp ứng theo yêu cầu. Từ sau đó, nó đã giảm đi đáng kể theo cách từ từ nhưng chắc chắn. Dưới thời Tổng thống Reagan, đầu tư quốc phòng được gây dựng lại, đạt tới 6% GDP vào năm 1986 và đã giúp xoay chuyển tình thế chống lại Liên xô. Tuy nhiên, dưới thời Clinton, chi phí cho quốc phòng giảm đến mức nguy hiểm. Gần đây hơn, mặc dù mức chi phí đã tăng lên, nhưng chỉ chưa tới 4% GDP được dành cho chi phí quốc phòng. Những sự tăng giảm xuất phát từ những động lực chính trị này đã làm tăng chi phí lẫn tính bấp bênh trong công việc chuẩn bị sẵn sàng của chúng ta.

Vị tổng thống tiếp theo nên cam kết chi phí *tối thiểu* bốn phần trăm GDP cho quốc phòng. Tuy nhiên, tăng chi phí không có nghĩa là tăng lãng phí. Một nhóm các nhà lãnh đạo của khu vực tư nhân và các chuyên gia quốc phòng nên tiến hành phân tích nghiêm túc về hoạt động mua sắm trong quân đội. Các tài khoản cần được xem xét kỹ lưỡng để loại trừ những sự thanh toán vượt mức cho các nhà thầu và nhà cung cấp, ngăn ngừa các thoả thuận mua bán và các chương trình có mục đích làm hài lòng cử tri ở quê hương của chính khách hơn là để bảo vệ quốc gia. Quốc hội cần đưa ra những luật lệ nghiêm ngặt hơn về hoạt động vận động hành lang và cần cảnh giác hơn nữa với các chính khách tư lợi hiện nay cũng như trong quá khứ có liên quan đến những vấn đề này.

Sức mạnh của Mỹ đang vượt quá khả năng về quân sự của Mỹ. Quả thực, một quốc gia không còn là một siêu cường quân sự nếu nó đứng thứ hai về kinh tế. Sự yếu kém của nền kinh tế Xô-viết là một tình trạng dễ tổn thương mà Tổng thống Reagan đã khai thác. Đồng thời, khả năng ảnh hưởng của Mỹ đối với thế giới cũng phụ thuộc rất lớn vào khả năng duy trì vị trí dẫn đầu về kinh tế của chúng ta, thông qua các chính sách như thu nhỏ chính quyền, giảm thuế, trường học và công tác y tế tốt hơn, đầu tư nhiều hơn vào công nghệ, và đẩy mạnh tự do thương mại, trong khi đó vẫn duy trì sức mạnh gia đình, các giá trị và sự lãnh đạo tinh thần của Mỹ.

Độc lập về năng lượng

Thứ hai là Mỹ cần phải trở nên độc lập về năng lượng. Điều này không có nghĩa sẽ không nhập khẩu hay sử

dụng dầu mỏ nữa. Nó có nghĩa là phải chắc chắn rằng tương lai chúng ta sẽ luôn nằm trong tay chúng ta. Mọi quyết định và vận mệnh của chúng ta không thể ràng buộc với những ý thích đột xuất của các nhà nước sản xuất dầu lửa.

Chúng ta sử dụng khoảng 25% lượng dầu mỏ cung cấp trên thế giới để vận hành nền kinh tế. Nhưng theo Bộ Năng lượng, chúng ta chỉ sở hữu khoảng 1,7% lượng dầu thô dự trữ trên thế giới. Sức mạnh quân sự và kinh tế của chúng ta phụ thuộc vào việc chúng ta trở nên độc lập về năng lượng - tức là chuyển từ những biện pháp tượng trưng trong quá khứ sang thực tế sản xuất năng lượng nhiều ngang mức chúng ta sử dụng. Điều đó sẽ tốn 20 năm hay hơn nữa; và tất nhiên chúng ta vẫn tiếp tục mua nhiên liệu sau thời gian này. Tuy nhiên, chúng ta sẽ chấm dứt tình trạng dễ tổn thương trong vấn đề năng lượng do việc ngưng cung cấp dầu từ các quốc gia như Iran, Nga và Venezuela và chúng ta sẽ dừng việc gửi đi mỗi ngày gần 1 tỷ đôla cho các nước sản xuất dầu mỏ khác - một trong số các nước đó đã dùng tiền này để chống lại chúng ta. Đồng thời, chúng ta phải có khả năng khống chế thải khí nhà kính.

Sự độc lập về năng lượng đòi hỏi phải có công nghệ cho phép chúng ta sử dụng năng lượng có hiệu quả hơn đối với ô tô, trong gia đình và ở các cơ sở kinh doanh. Đồng thời chúng ta phải tăng sản xuất năng lượng trong nước bằng cách khoan dầu ngoài khơi và ở Khu Artic National Wildlife Refuge, sản xuất nhiều năng lượng hạt nhân, nhiều nguồn năng lượng tái sinh, nhiều chất ethanol, nhiều dầu sinh học, nhiều năng lượng gió và mặt trời hơn nữa, và khai thác nhiều than

đá hơn. Cần phải có những sự đầu tư hay các biện pháp khích lệ chung để phát triển thêm các nguồn năng lượng thay thế.

Chúng ta cần bắt đầu thực hiện nghiên cứu bước đầu một cách mạnh dạn và có tầm nhìn xa - tức là làm một cuộc cách mạng về năng lượng; việc này tương đương với Dự án Manhattan hay sứ mệnh lên mặt trăng của thế hệ chúng ta. Nó sẽ có sứ mệnh tạo ra các nguồn năng lượng mới, sạch và tiết kiệm và những cách sử dụng sạch các nguồn nhiên liệu chúng ta hiện có. Chúng ta sẽ bán công nghệ của mình cho các quốc gia khác và tất nhiên chúng ta sẽ sử dụng nó trong nước. Điều đó sẽ có lợi cho việc phòng thủ quốc gia, cho các chính sách đối ngoại và nền kinh tế của Mỹ. Hơn nữa, cho dù các nhà khoa học hiện vẫn tranh cãi về mức độ hoạt động của con người tác động đến môi trường, nhưng tất cả chúng ta có thể nhất trí rằng các nguồn năng lượng thay thế sẽ có lợi cho hành tinh. Vì tất cả các lý do này, đã đến lúc phải độc lập về năng lượng.

Cần nhắc lại và tăng cường khả năng dân sự

Thứ ba là chúng ta cần có sự chuyển biến mạnh mẽ và cơ bản về các khả năng dân sự của chúng ta để thúc đẩy hoà bình, an ninh và tự do trên khắp thế giới. Sau Chiến tranh Thế giới thứ II, Mỹ đã tạo nên những khả năng và các cơ cấu - như Hội đồng An ninh Quốc gia, Bộ Quốc phòng và Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ - để đáp ứng với những thách thức của một thế giới hoàn toàn khác với thế giới của những năm 1930. Vào thời Reagan, Đạo luật Goldwater-Nichols đã góp phần phá vỡ ranh giới quan liêu đang huỷ hoại tính hiệu lực của

quân đội, cổ vũ các nỗ lực hợp nhất trong các dịch vụ quân sự, và thiết lập "các mệnh lệnh chung", với một vị chỉ huy chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi việc đang diễn ra trong phạm vi khu vực địa lý của mình. Chúng ta cần sự cân nhắc kỹ lưỡng và tiến hành những cải cách ở mức độ như vậy tại những thời điểm bản lề này.

Ngày nay, ở các bộ phận phi quân sự của chúng ta trên trường quốc tế, ít có được tinh thần thống nhất như vậy. Không có sự lãnh đạo rõ ràng và tuyến quyền lực tách bạch. Chúng ta luôn thường xuyên phải nỗ lực hết sức thì mới có thể hợp nhất các công cụ phi quân sự vào các hoạt động chặt chẽ, đúng lúc và hiệu quả. Chẳng hạn, dù chúng ta đứng trước yêu cầu tăng cường những nền móng dân chủ của một nước như Lebanon, các nguồn lực của chúng ta trong giáo dục, y tế, ngân hàng, năng lượng, thương mại, thực thi pháp luật và ngoại giao được rải ra khắp các cơ quan hành chính riêng biệt và chịu sự lãnh đạo cũng riêng biệt. Kết quả là, chúng ta đã phải đứng xa mà nhìn quân Hezbollah đưa dịch vụ chăm sóc y tế và trường học đến các vùng của Lebanon. Và hãy đoán xem người dân sẽ theo ai khi cuộc xung đột giữa Israel và Lebanon nổ ra vào mùa hè năm ngoái? Tương tự như vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi phong trào Hamas được ưa chuộng ở dải Gaza và Bờ Tây, bởi nhóm này đã cung cấp cho người Palestine những dịch vụ cơ bản mà cộng đồng quốc tế hay Chính quyền Palestine đều không làm được.

Vấn đề ở Iraq cũng rõ ràng hệt như vậy. Năm 2003, trong khi quân đội Mỹ di chuyển theo mệnh lệnh nhanh chóng để lật đổ Saddam Hussein, rất nhiều nguồn lực phi

quân sự của chúng ta dường như bị mắc kẹt. Sau đó, cho dù chúng ta đã gánh chịu nhiều thương vong và chi hơn 7 tỉ đô la một tháng vào chiến tranh, thì những cơ quan quyền lực dân sự của Mỹ vẫn đang đấu tranh với nhau về việc cơ quan nào sẽ chi trả cho các nhân viên của họ 11 đô la tiền ăn mỗi ngày. Để giải quyết các vấn đề này, Nhà Trắng đã tìm cách trao cho các cá nhân đơn lẻ trách nhiệm giám sát tất cả các cơ quan đang hoạt động ở Iraq và Afghanistan. Tuy nhiên, những thách thức về vấn đề liên quan đến các cơ quan công quyền vẫn tồn tại và tiếp tục cản trở những nỗ lực của chúng ta không chỉ trong những khu vực này, mà còn ở khắp thế giới.

Đã đến lúc phải vượt qua các cách tiếp cận hạn chế hiện nay, cần phải có "những chuyển biến" và cần thật sự thay đổi khả năng liên kết giữa các cơ quan và khả năng dân sự của chúng ta. Chúng ta cần thay đổi cơ bản nếp văn hoá của các cơ quan dân sự và xây dựng những cách tiếp cận năng động, linh hoạt và dựa trên nhiệm vụ, tập trung vào kết quả hơn là xây dựng bộ máy quan liêu. Chúng ta cần có những chiến lược và hoạt động liên kết đi xa hơn cả Đạo luật Goldwater-Nicholas để có thể huy động tất cả mọi lĩnh vực của sức mạnh quốc gia. Cũng giống như phía quân đội đã phân chia thế giới thành những vùng chiến sự để từng bộ phận chịu trách nhiệm, công việc của các cơ quan dân sự của chúng ta cũng nên được tổ chức theo các ranh giới địa lý chung. Đối với từng khu vực, nên có một nhà lãnh đạo dân sự có quyền hạn và trách nhiệm đối với tất cả các cơ quan có liên quan, giống như người chỉ huy quân sự duy nhất đứng đầu Bộ Tư lệnh của quân đội

Mỹ vậy. Những nhà lãnh đạo mới này sẽ là những người có các hành động mạnh mẽ, tên tuổi của họ sẽ được khắp thế giới nhận biết. Họ cần có mục tiêu, ngân sách, và sự giám sát độc lập. Hoạt động của họ sẽ được đánh giá dựa trên những thành công của họ trong việc phát huy các lợi ích chính trị, quân sự, ngoại giao và kinh tế của Mỹ ở các khu vực của họ và xây dựng nền tảng của tự do, dân chủ, an ninh và hoà bình.

Làm sống lại và tiếp thêm sinh khí cho các quan hệ đồng minh

Cuối cùng, chúng ta cần thắt chặt các mối quan hệ đối tác và đồng minh đã có và khởi đầu những quan hệ mới để đương đầu với những thách thức của thế kỷ XXI. Việc ngừng hoạt động, nếu không muốn nói là sự sụp đổ, của nhiều thể chế trong Chiến tranh Lạnh đã làm nhiều người Mỹ nghi ngờ một thế giới đa cực. Không có gì chỉ ra sự thất bại của hệ thống này rõ ràng hơn khi Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc đã 9 lần lên án chính quyền dân chủ của Israel nhưng lại hầu như câm lặng trước hàng loạt các hành động vi phạm nhân quyền của Chính quyền Cuba, Myanmar, Bắc Triều Tiên và Sudan. Đứng trước những đạo đức giả này, hoàn toàn có thể hiểu được tại sao một số người Mỹ lại có khuynh hướng ủng hộ chủ nghĩa đơn phương như vậy. Nhưng nước Mỹ không nên để những thất bại đó che lấp một thực tế là sức mạnh của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ sẽ được nhân lên rất nhiều khi nó được kết hợp với sức mạnh của các quốc gia khác. Dù là trên khía cạnh ngoại giao, quân sự, hay kinh tế, nước Mỹ cũng sẽ mạnh hơn khi có

những người bạn chung lưng đấu cật ở bên mình.

Chúng ta đang đối đầu với sự thay đổi của thế giới và do đó các đồng minh cũng như những cam kết cũng phải thay đổi theo. Rõ ràng, Liên hiệp quốc đã không đủ khả năng hiện thực hoá được mục đích chính của sự tồn tại của mình là tạo ra một nền an ninh chung, chống lại sự xâm lược và diệt chủng. Vì vậy, chúng ta cần tiếp tục thúc đẩy không ngừng việc cải tổ tổ chức này. Tuy nhiên, ngay cả khi các thể chế như Liên hiệp quốc không đủ khả năng để đối phó với một loạt các thách thức mới thì cũng không có nghĩa là nước Mỹ phải đơn thương độc mã chống lại những thách thức này. Ngược lại, chúng ta phải nghiên cứu xem những mối quan hệ đồng minh đã có nào có thể thắt chặt và nuôi dưỡng và nơi nào cần thiết lập các quan hệ đồng minh mới. Tôi đồng ý với cựu Thủ tướng Tây Ban Nha Jose Maria Aznar rằng, chúng ta nên phát huy khối NATO để đánh bại chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan. Chúng ta cần phải sát cánh với đồng minh để tiếp tục theo đuổi lời kêu gọi của Aznar về sự hợp tác trong quân sự, an ninh nội địa và các nỗ lực giải trừ quân bị.

Những thách thức mà chúng ta phải đối mặt hiện nay, đặc biệt là khủng bố, diệt chủng và sự lan tràn của vũ khí huỷ diệt hàng loạt, đòi hỏi phải có các mạng lưới tình báo cũng như việc thực thi pháp luật trên phạm vi toàn cầu. Chúng ta cũng cần tìm ra những phương pháp mới nhằm thắt chặt các quan hệ hợp tác và đối tác an ninh với các quốc gia có trách nhiệm trong khu vực để có thể đương đầu với thách thức như nạn diệt chủng ở Darfur. Và nếu Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc vẫn tiếp tục hoạt động

kém cỏi hoặc theo kiểu đạo đức giả thì chúng ta cần phải liên kết với các quốc gia có cùng cam kết chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo vệ nhân quyền để có thể tạo nên sự thay đổi.

Không có nơi đâu mà sự lãnh đạo của chúng ta được cần đến và có ý nghĩa quan trọng hơn là trong thế giới Hồi giáo. Ngày nay, Trung Đông đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng về nhân khẩu học: hơn một nửa dân số dưới 22 tuổi và GDP của tất cả các quốc gia Arab cộng lại cũng còn thấp hơn GDP của Tây Ban Nha. Sự gia tăng dân số và thiếu việc làm đã tạo nên mảnh đất màu mỡ cho chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan phát triển. Kế hoạch Marshall đã khiến chúng ta thấu hiểu rằng, để có được thắng lợi trong Chiến tranh Lạnh cần rất nhiều điều hơn chứ không chỉ đơn thuần là sức mạnh của quân đội. Tuy tình thế mà ngày nay chúng ta phải đối mặt khác xa những gì chúng ta đã gặp phải khi cuộc Chiến tranh Thế giới thứ II bắt đầu, nhưng nó cũng đòi hỏi từ chúng ta một ý chí chính trị và quyết tâm tương tự như những gì chúng ta đã thể hiện. Ngày nay, hàng nghìn người Mỹ, như nguyên Thượng nghị sỹ Bill Frist, đang giúp làm dịu bớt các vấn đề tại những khu vực cần giúp đỡ ở châu Phi và Trung Đông. Họ đã và đang chỉ ra rằng chúng ta là một dân tộc giàu tình cảm. Những nhà lãnh đạo khác trong nỗ lực chung này, như là nhạc sỹ Bono, cũng đã chỉ ra rằng sống trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau có nghĩa là chúng ta cần phải giải quyết cả những vấn đề vượt ra ngoài biên giới quốc gia. Gần đây, chính phủ đã có những nỗ lực như Sáng kiến Hợp tác Trung Đông, Sáng kiến Trung Đông và Bắc Phi Mở rộng của các nước G8, và Diễn đàn tương lai. Đây có thể coi là những

bước đi mở đầu, nhưng những gì các sáng kiến này đạt được thì còn xa mới có thể đáp ứng được những nguồn lực, mức độ cam kết và quyết tâm chính trị cần có để giải quyết những vấn đề hệ trọng đó.

Nếu được bầu, một trong những hoạt động đầu tiên của tôi với tư cách là tổng thống sẽ là kêu gọi một cuộc họp thượng đỉnh các quốc gia để giải quyết những vấn đề này. Ngoài nước Mỹ, các quốc gia khác tham gia cuộc họp thượng đỉnh sẽ bao gồm những nước dẫn đầu trong các nước phát triển và các quốc gia Hồi giáo ôn hoà. Mục đích của cuộc họp thượng đỉnh là xây dựng một chiến lược toàn cầu để trợ giúp các quốc gia đạo Hồi ôn hoà trong nỗ lực đánh bại chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan bạo lực. Tôi hình dung rằng cuộc họp thượng đỉnh sẽ dẫn tới việc tạo nên một Quan hệ đối tác vì Sự thịnh vượng và Tiến bộ: Một liên minh các quốc gia có nhiệm vụ tập trung các nguồn lực từ các quốc gia phát triển và sử dụng chúng để hỗ trợ các trường công lập (không phải Wahhabi madrasahs), các chương trình tín dụng nhỏ và dịch vụ ngân hàng, các chế độ pháp quyền, quyền con người, chăm sóc sức khoẻ cơ bản và các chính sách thị trường tại các quốc gia Hồi giáo đang trong quá trình hiện đại hoá. Các nguồn này được thu hút từ các thể chế công, khu vực tư nhân cũng như từ các nhà tình nguyện và tổ chức phi chính phủ.

Tôi cho rằng, một phần quan trọng trong nỗ lực này là phải tạo ra những cơ hội mới về thương mại và kinh tế cho khu vực Trung Đông, những cơ hội mà bản thân nó có thể sẽ tạo nên sức mạnh không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trong việc phá vỡ những rào cản đối với sự hợp tác ngay cả ở những vấn đề khó

khăn nhất. Một ví dụ cho sức mạnh này là các quốc gia Hồi giáo mong muốn theo đuổi một hiệp định thương mại tự do với Mỹ đều đã hoàn toàn từ bỏ phong trào tẩy chay Israel của Liên đoàn Arab.

Chúng ta cũng có thể thấy sức mạnh của thương mại trong việc phá vỡ rào cản và tạo nên các mối quan hệ trong chương trình Khu vực Công nghiệp chuẩn hoá, trong đó các sản phẩm của Ai Cập sẽ nhận được những ưu đãi về tự do thương mại khi sản phẩm đó có sử dụng nguyên liệu từ Israel. Khi chương trình lần đầu tiên được đề xuất, một số quan chức Ai Cập đã ngăn cản, họ nói rằng thương mại với Israel sẽ làm bùng lên làn sóng biểu tình phản kháng. Khi chương trình được bắt đầu, thực tế đã có sự phản kháng - nhưng là từ những người Ai Cập muốn được tham gia chương trình mà không được chấp nhận.

Nghị viện phải trao cho tổng thống quyền tiếp tục phát huy những nỗ lực này để mở rộng và phối hợp những hiệp định tự do thương mại hiện có của chúng ta trong khu vực. Một phần quan trọng tạo nên sự tái sinh nền kinh tế và hoà bình của một Châu Âu sau chiến tranh chính là những trợ giúp của Mỹ trong việc tạo ra một thị trường thống nhất cũng như sự tham gia của Mỹ trong các mối quan hệ xuyên biên giới giữa các quốc gia Châu Âu. Còn ngày nay, chúng ta phải tăng cường hơn nữa sự hội nhập và hợp tác xuyên biên giới ở khu vực Trung Đông. Một nhóm chuyên gia tham gia làm việc trong dự án Princeton trong vấn đề an ninh quốc gia gần đây đã lưu ý rằng: "Lịch sử Châu Âu từ năm 1945 đã cho chúng ta thấy rằng các thể chế có thể đóng

vai trò tích cực trong việc tạo nên một khuôn khổ hợp tác, định hướng cho các cảm xúc mang tính dân tộc chủ nghĩa phát triển theo hướng tích cực, và nuôi dưỡng quá trình phát triển kinh tế và tự do hoá. Tuy nhiên hiện nay Trung Đông lại đang là một trong những khu vực ít được thể chế hoá nhất trên thế giới."

Trước năm 1945, rất ít người có thể nghĩ được rằng một Châu Âu bị tàn phá và chia rẽ sau chiến tranh sẽ có thể đạt được sự ổn định và tăng trưởng kinh tế như hiện nay. Một số người đã kêu gọi xây dựng ở Trung Đông một tổ chức khu vực dựa trên Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE) nhằm tăng cường sự hợp tác; thúc đẩy các cuộc cải cách về chính trị, kinh tế, an ninh và hội nhập. Câu hỏi mà chúng ta cần giải đáp trong quan hệ đối tác với bạn bè của chúng ta trong khu vực này cũng như các đồng minh chủ chốt là làm thế nào để có thể thể chế hoá được những nỗ lực này. Và chúng ta cũng không có thời gian ngồi chờ vấn đề này được giải đáp.

Chỉ nhắm mắt lại và hy vọng phong trào Hồi giáo cực đoan sẽ mất đi không phải là giải pháp có thể chấp nhận được. Nhưng hành động đơn độc của quân đội Mỹ cũng sẽ không thể thay đổi được trái tim và trí óc của hàng trăm triệu người Hồi giáo. Cuối cùng thì chỉ có bản thân những tín đồ hồi giáo mới có thể đánh bại các quan điểm cực đoan và bạo lực. Nhưng chúng ta phải làm cùng với họ. Hậu quả của thái độ lơ là đối với những thách thức - chẳng hạn như việc các nhóm Đạo hồi cực đoan chế tạo vũ khí hạt nhân - đơn giản là không thể chấp nhận được.

Tiến lên phía trước

Hàng loạt những thách thức mới mà chúng ta phải đối mặt dường như để làm người ta nản chí. Nhưng đương đầu với thách thức từ trước đến nay chính là điều luôn làm cho nước Mỹ mạnh hơn lên. Sự hỗn loạn và bi quan đang thắng thế tại Washington ngày nay không thể nào đại diện cho nguyên thống và sức mạnh luôn tiềm ẩn bên trong nước Mỹ. Tôi tin tưởng rằng thế hệ ngày nay của chúng ta hoàn toàn có thể không thua kém gì thế hệ cha anh vĩ đại" xét về lòng can đảm, tinh thần cống hiến và tầm nhìn của họ. Gần đây, tôi có may mắn được ở một khoảng thời gian ở bên cạnh ngài Shimon Peres, cựu Thủ tướng Israel. Một số người đã hỏi ông về cuộc chiến ở Iraq và ông ta đã nói rằng "Chúng ta cần phải đặt cuộc chiến vào đúng bối cảnh xảy ra của nó. Nước Mỹ là hiện tượng độc nhất vô nhị trong lịch sử thế giới. Trong suốt thế kỷ trước, chỉ có một quốc gia duy nhất dám hy sinh cuộc sống của hàng trăm nghìn người con trai, con gái của mình mà không hề đòi hỏi bất cứ điều gì cho bản thân". Ông ta giải thích rằng trong lịch sử thế giới, bất cứ khi nào có chiến tranh xảy ra, người chiến thắng luôn luôn chiếm đất đai của kẻ thua cuộc. "Mỹ là một

hiện tượng đặc biệt" - ông nói thêm - "Các bạn không lấy đất của Đức, đất của Nhật, và tất cả những gì bạn yêu cầu là đủ đất để chôn những người con hy sinh của các bạn"

Chúng ta là một quốc gia đặc biệt, và không quốc gia nào có thể thay thế vai trò lãnh đạo của chúng ta. Chúng ta không thể để những khó khăn gặp phải ở Iraq làm mất lòng tin vào sức mạnh của Mỹ và vai trò của nước Mỹ trên thế giới và cũng không thể để những khó khăn này che lấp những thách thức mới mà chúng ta phải đối mặt. Tương lai của chúng ta và của con cháu chúng ta phụ thuộc vào quyết tâm mà chúng ta có để vượt qua những chia rẽ ở Washington, đoàn kết nước Mỹ thành một khối, và đoàn kết với các đồng minh để đương đầu với một loạt các thách thức mới mang tính toàn cầu ■

Chú thích:

(*) Mitt Romney, Thống đốc bang Massachusetts từ năm 2003 đến 2007, là ứng cử viên tổng thống của đảng Cộng hòa.

Bản dịch của Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Nguồn: "Rising to a new generation of global challenges", *Foreign Affairs*, v. 86, No. 4, tr. 17-32.